

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

LÊ VĂN SÂM

SỬ DỤNG CÔNG CỤ TÀI CHÍNH
KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

(Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Thanh Hóa)

LUẬN VĂN THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Hà Nội, 2015

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

LÊ VĂN SÂM

SỬ DỤNG CÔNG CỤ TÀI CHÍNH
KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

(Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Thanh Hóa)

LUẬN VĂN THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
MÃ SỐ: 60.34.04.12

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Văn Hải

Hà Nội, 2015

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập và làm luận văn tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý Khoa học và Công nghệ tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, đến nay Luận văn tốt nghiệp: “Sử dụng công cụ tài chính khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, *nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Thanh Hóa*” của tôi đã hoàn thành.

Đạt được kết quả này tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Trần Văn Hải đã dành nhiều thời gian, công sức hướng dẫn, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp. Chân thành cảm ơn các thầy giáo, cô giáo Khoa Khoa học Quản lý – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã truyền đạt cho tôi nhiều kiến thức về chuyên ngành Quản lý Khoa học và Công nghệ. Cảm ơn Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa đã tạo điều kiện trong quá trình điều tra, thu thập số liệu, cung cấp tài liệu phục vụ cho việc thực hiện luận văn này.

Tuy đã cố gắng cao, nhưng luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, khiếm khuyết, rất mong nhận được những ý kiến chỉ bảo của các thầy cô giáo, các chuyên gia để luận văn đạt kết quả cao nhất.

Xin trân trọng cảm ơn

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
1. Lý do chọn đề tài	5
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	6
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	Error! Bookmark not defined.
4. Phạm vi nghiên cứu	Error! Bookmark not defined.
5. Mẫu khảo sát.....	Error! Bookmark not defined.
6. Câu hỏi nghiên cứu.....	Error! Bookmark not defined.
7. Giả thuyết nghiên cứu	Error! Bookmark not defined.
8. Phương pháp nghiên cứu.....	Error! Bookmark not defined.
9. Kết cấu của luận văn.....	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ VÀ CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG CÔNG CỤ TÀI CHÍNH	Error! Bookmark not defined.
1.1. Công nghệ và đổi mới công nghệ	Error! Bookmark not defined.
1.1.1. Khái niệm công nghệ	Error! Bookmark not defined.
1.1.2. Khái niệm đổi mới công nghệ.....	Error! Bookmark not defined.
1.1.3. Vai trò của đổi mới công nghệ	Error! Bookmark not defined.
1.1.4. Hiệu quả đổi mới công nghệ.....	Error! Bookmark not defined.
1.1.5. Đầu tư đổi mới công nghệ	Error! Bookmark not defined.
1.1.6. Quỹ đầu tư mạo hiểm.....	Error! Bookmark not defined.
1.1.7. Năng lực công nghệ.....	Error! Bookmark not defined.
1.2. Công cụ đổi mới công nghệ và tài chính cho đổi mới công nghệ	Error!
Bookmark not defined.	
1.2.1. Khái niệm chính sách.....	Error! Bookmark not defined.
1.2.2. Chính sách khoa học và công nghệ	Error! Bookmark not defined.
1.2.3. Chuyển giao công nghệ	Error! Bookmark not defined.
1.2.4. Công cụ đổi mới công nghệ	Error! Bookmark not defined.
1.2.5. Tài chính cho đổi mới công nghệ	Error! Bookmark not defined.
1.3. Doanh nghiệp và doanh nghiệp nhỏ và vừa ...Error! Bookmark not defined.	
1.3.1. Khái niệm doanh nghiệp	Error! Bookmark not defined.
1.3.2. Khái niệm doanh nghiệp nhỏ và vừa	Error! Bookmark not defined.

1.3.3. Đặc trưng của doanh nghiệp nhỏ và vừa **Error! Bookmark not defined.**

1.3.4. Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa.....**Error! Bookmark not defined.**

Kết luận chương 1**Error! Bookmark not defined.**

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG CÔNG CỤ TÀI CHÍNH ĐỂ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI THANH HÓA **Error! Bookmark not defined.**

2.1. Hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa của Thanh Hóa**Error! Bookmark not defined.**

2.1.1. Tình hình phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa**Error! Bookmark not defined.**

2.1.2. Lĩnh vực hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa**Error! Bookmark not defined.**

2.1.3. Đóng góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa .**Error! Bookmark not defined.**

2.2. Thực trạng công nghệ và hoạt động đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thanh Hóa.....**Error! Bookmark not defined.**

2.2.1. Tổng quan về thực trạng công nghệ**Error! Bookmark not defined.**

2.2.2. Mức độ làm chủ công nghệ.....**Error! Bookmark not defined.**

2.2.3. Trình độ sản phẩm**Error! Bookmark not defined.**

2.2.4. Cơ sở hạ tầng của doanh nghiệp**Error! Bookmark not defined.**

2.2.5. Nhân lực trong các doanh nghiệp nhỏ vừa**Error! Bookmark not defined.**

2.2.6. Các hoạt động khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp..... **Error! Bookmark not defined.**

2.2.7. Hoạt động đổi mới công nghệ.....**Error! Bookmark not defined.**

2.2.8. Đầu tư tài chính cho đổi mới công nghệ .**Error! Bookmark not defined.**

2.3. Thực trạng sử dụng công cụ tài chính đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thanh Hóa**Error! Bookmark not defined.**

2.3.1. Đầu tư đổi mới công nghệ từ ngân sách Nhà nước**Error! Bookmark not defined.**

2.3.2. Chính sách thuế cho hoạt động đổi mới công nghệ**Error! Bookmark not defined.**

2.3.3. <i>Tín dụng cho hoạt động đổi mới công nghệ</i>	Error! Bookmark not defined.
2.3.4. <i>Vốn vay từ các Ngân hàng thương mại ...</i>	Error! Bookmark not defined.
2.3.5. <i>Nguồn vốn từ các quỹ đầu tư mạo hiểm ..</i>	Error! Bookmark not defined.
2.3.6. <i>Vốn huy động từ quỹ đầu tư phát triển</i>	Error! Bookmark not defined.
2.3.7. <i>Cho thuê tài chính.....</i>	Error! Bookmark not defined.
Kết luận chương 2	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG CÔNG CỤ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KH&CN, DỊCH VỤ CHO THUÊ TÀI CHÍNH ĐỂ KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ.....	
3.1. <i>Định hướng sử dụng công cụ tài chính để khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ</i>	Error! Bookmark not defined.
3.2. <i>Giải pháp chính sách sử dụng công cụ tài chính khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thanh Hóa đổi mới công nghệ</i>	Error! Bookmark not defined.
3.2.1. <i>Huy động các nguồn đầu tư cho hoạt động đổi mới công nghệ</i>	Error! Bookmark not defined.
3.2.2. <i>Chính sách tín dụng</i>	Error! Bookmark not defined.
3.2.3. <i>Chính sách thuế</i>	Error! Bookmark not defined.
3.2.4. <i>Phát triển ổn định và lành mạnh thị trường chứng khoán</i>	Error! Bookmark not defined.
3.2.5. <i>Cho thuê tài chính.....</i>	Error! Bookmark not defined.
3.2.6. <i>Phát triển thị trường tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển</i>	Error! Bookmark not defined.
3.2.7. <i>Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>	Error! Bookmark not defined.
3.2.8. <i>Hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư đổi mới công nghệ từ các quỹ đầu tư mạo hiểm.....</i>	Error! Bookmark not defined.
3.3. <i>Các giải pháp hỗ trợ bổ sung.....</i>	Error! Bookmark not defined.
3.3.1. <i>Đầu tư từ nguồn vốn từ Ngân sách Nhà nước</i>	Error! Bookmark not defined.

3.3.2. Đầu tư ở doanh nghiệp	Error! Bookmark not defined.
3.3.3. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ	Error! Bookmark not defined.
3.3.4. Xúc tiến đầu tư thương mại	Error! Bookmark not defined.
3.4. Đánh giá tác động của chính sách sử dụng công cụ tài chính đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thanh Hóa	Error! Bookmark not defined.
	Bookmark not defined.
3.4.1. Tác động dương tính.....	Error! Bookmark not defined.
3.4.2. Tác động âm tính	Error! Bookmark not defined.
Kết luận chương 3	Error! Bookmark not defined.
KẾT LUẬN	Error! Bookmark not defined.
KHUYẾN NGHỊ.....	Error! Bookmark not defined.
TÀI LIỆU THAM KHẢO	8
PHỤ LỤC.....	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Số Doanh nghiệp nhỏ và vừa từ 2010 đến T10/2014.....**Error!**

Bookmark not defined.

Bảng 2.2. Doanh nghiệp phân bố theo ngành kinh tế ở Thanh Hóa năm 2013

.....**Error! Bookmark not defined.**

Bảng 2.3. Số nộp Ngân sách Nhà nước (2010 – T10/2014) **Error! Bookmark**

not defined.

Bảng 2.4 Tổng hợp chi Ngân sách cho hoạt động KH&CN ở Thanh Hóa.

.....**Error! Bookmark not defined.**

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tháng 1 năm 2007, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên thứ 150 của tổ chức thương mại thế giới WTO, thương mại với các nước trên thế giới, hàng rào thuế quan, sự bảo hộ của nhà nước đối với doanh nghiệp sẽ bị xóa bỏ. Khi đó hàng hóa và dịch vụ sản xuất trong nước phải đối mặt với sức cạnh tranh của hàng hóa và dịch vụ đến từ các nước có công nghệ sản xuất tiên tiến và hiện đại. Vai trò của công nghệ sẽ được thể hiện như là vũ khí cạnh tranh của các nền kinh tế trong xu thế toàn cầu hóa.

Trong thời gian qua cùng với việc ban hành Luật doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh hơn nữa công cuộc đổi mới kinh tế; bảo đảm quyền tự do bình đẳng trước pháp luật trong kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà nước đã ban hành một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ của mình, trong đó đặc biệt kể đến các văn bản luật như: Luật giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật KH&CN, Luật chuyển giao công nghệ... ; với sự ra đời và lớn mạnh không ngừng của hệ thống doanh nghiệp toàn quốc, cùng với các chính sách thu hút đầu tư, chính sách ưu đãi của tỉnh Thanh Hóa.

Mỗi năm trên địa bàn tỉnh có hàng nghìn doanh nghiệp ra đời và đầu tư trên nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đã đóng góp cho ngân sách Nhà nước hàng trăm tỷ đồng, góp phần làm thay đổi toàn bộ nền kinh tế của địa phương.

Qua nghiên cứu tài liệu về tình hình các doanh nghiệp địa phương, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ thực tế tại địa phương cho thấy, hiện nay các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng còn gặp nhiều khó khăn: quy mô và năng lực nhỏ bé, yếu kém, loại hình doanh nghiệp này chưa được nhìn nhận và

đánh giá đúng mức như các doanh nghiệp khác. Hoạt động của các doanh nghiệp còn nhiều bất cập, khó khăn. Công nghệ phần lớn lạc hậu, chất lượng sản phẩm thấp, khả năng cạnh tranh kém, chưa có chiến lược phát triển lâu dài, bền vững.

Chính vì vậy, tôi tiến hành nghiên cứu đề tài *Sử dụng công cụ tài chính khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ* được chọn làm đề tài Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý khoa học và công nghệ.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng công cụ tài chính để khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đã được nhiều học giả trong nước và ngoài nước rất quan tâm, thể hiện bằng nhiều công trình nghiên cứu, sách, báo, ấn phẩm. Nhưng các công trình nghiên cứu về sử dụng công cụ tài chính để khuyến khích đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam còn quá ít, ở Thanh Hóa hầu như chưa có. Trên bình diện quốc gia, trong vài năm gần đây có thể kể một số công trình như sau:

- Trần Ngọc Ca (6/2000), *“Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc xây dựng một số chính sách và biện pháp thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ và nghiên cứu triển khai trong các cơ sở sản xuất ở Việt Nam”*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ (Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN chủ trì). Đề tài đã nghiên cứu môi trường chính sách cho đổi mới công nghệ tại các cơ sở sản xuất (tài chính và nhân lực). Khuyến nghị tiếp tục hoàn thiện các chính sách tài chính, làm cho chính sách trở nên thân doanh nghiệp hơn, tạo đối thoại thiết thực và thường xuyên giữa các cơ quan hoạch định chính sách và doanh nghiệp.

- Nghiên cứu của các tác giả Hoàng Trọng Cư, Nguyễn Lan Anh, Nguyễn Minh Hạnh và một số người khác (1999), *“Nghiên cứu vấn đề thuế trong hoạt động KH&CN”*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Viện (Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN). Cho thấy rằng bên cạnh những tác động tích

cực, các văn bản thuế này còn bộc lộ một số điểm không phù hợp. Ngoài ra, còn có sự phân biệt đối xử giữa các loại hình doanh nghiệp (quy mô, sở hữu) khác nhau, tạo ra một môi trường cạnh tranh không bình đẳng.

- Viện nghiên cứu Chiến lược và Chính sách KH&CN, (tháng 10/1999). *“Các biện pháp, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ”*.

- Vũ Cao Đàm (2003), *“Đổi mới chính sách tài chính cho hoạt động KH&CN”*. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ (Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN). Đề cập đến tín dụng cho hoạt động KH&CN cho thấy rằng tín dụng đối với hoạt động KH&CN hầu như không phát huy được hiệu quả, do sự khác nhau giữa bản chất hoạt động của Ngân hàng và hoạt động KH&CN.

- Đàm Văn Nhuệ và Nguyễn Đình Quang (1998), *“Lựa chọn công nghệ thích hợp ở các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam”*, nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Cần phải phân tích tình hình công nghệ trong mối quan hệ chặt chẽ với các yếu tố khác của doanh nghiệp.

- Viện nghiên cứu Chiến lược và Chính sách KH&CN, (tháng 3/ 2001). *“Nâng cao hiệu quả một số chính sách thuế và tín dụng khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ”*.

- Nguyễn Võ Hưng (2005), *“Nghiên cứu chính sách KH&CN khuyến khích đổi mới công nghệ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn Nhà nước”*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ (Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN chủ trì). Chỉ ra rằng tuy còn thiếu những chính sách theo tư duy linh hoạt, hiện vẫn còn khá nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong đổi mới công nghệ.

Hạn chế chung lớn nhất của những chính sách này là phần lớn chưa được thực hiện.

Nguyên nhân của tình trạng này là do: Thứ nhất, nhiều chính sách còn tham vọng, năng lực thực hiện chính sách (bao gồm cả khả năng về tài chính)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Anh Thu (2007), Nghiên cứu đánh giá chính sách hỗ trợ về tài chính cho hoạt động Đổi mới công nghệ của doanh nghiệp theo Nghị định 119, báo cáo đề tài cơ sở, Viện chiến lược và Chính sách KH&CN.
2. Nguyễn Thị Minh Hạnh (Tháng 3/2001), Nâng cao hiệu quả một số chính sách thuế và tín dụng khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, Viện nghiên cứu chiến lược và chính sách KH&CN.
3. Trần Ngọc Ca (Tháng 6/2000), “Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc xây dựng một số chính sách và biện pháp thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ và nghiên cứu triển khai trong các cơ sở sản xuất ở Việt Nam”, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Viện chiến lược và chính sách KH&CN chủ trì.
4. Vũ Cao Đàm (2003), “Đổi mới chính sách tài chính cho hoạt động KH&CN”, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN.
5. Vũ Cao Đàm (2011), *Giáo trình Khoa học chính sách*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
6. Đàm Văn Nhuệ và Nguyễn Đình Quang (1998), “Lựa chọn công nghệ thích hợp ở các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam”, Nxb. Chính trị Quốc gia.
7. Nguyễn Võ Hưng (2005), “Nghiên cứu cơ chế và chính sách KH&CN khuyến khích đổi mới công nghệ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn nhà nước”. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN.
8. Trần Ngọc Ca (2004), *Lý thuyết Công nghệ và Quản lý Công nghệ*, Hà Nội.

9. Vũ Cao Đàm (2005), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật. Xb lần thứ 11, HN.
10. Trần Văn Hải (2007), bài giảng tổng quan về Sở hữu trí tuệ, trường Đại Học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG, HN.
11. Vũ Cao Đàm (2009), Tuyển tập các công trình đã công bố (tập III). Nxb. Thế giới, HN.
12. Vũ Cao Đàm (2009), Giáo trình khoa học luận đại cương. HN.
13. Trần Văn Hải (2010), Các yếu tố của quyền sở hữu công nghiệp tác động đến hiệu quả kinh tế của hợp đồng chuyển giao công nghệ, Tạp chí Hoạt động khoa học, (số 7).
14. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, (2009), Nghị định số 56/2009/NĐ - CP ngày 30/6/2009 về việc trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.
15. Nghị quyết số 10/2005/NQ - TU về phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2005- 2010 của tỉnh Thanh Hóa.
16. Chương trình 3: Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến để nâng cao chất lượng hàng hoá phục vụ xuất khẩu (2009) của tỉnh Thanh Hóa.
17. Kế hoạch 36/KH - UBND ngày 28/3/2013 phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 -2015.
18. Niên giám thống kê KT - XH tỉnh Thanh Hóa các năm 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013.
19. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Nghị định số 119/1999/NĐ - CP ngày 18/9/1999 về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động KH&CN.
20. OECD, (Viện chiến lược và Chính sách KH&CN biên dịch), khuyến nghị các nguyên tắc chỉ đạo trong thu thập và diễn giải số liệu về đổi

- mới công nghệ - tài liệu hướng dẫn OSLO của tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), Nxb. Lao động. Hà Nội.
21. OECD, (Viện chiến lược và Chính sách KH&CN biên dịch), khuyến nghị các nguyên tắc chỉ đạo trong thu thập và diễn giải số liệu về đổi mới công nghệ - tài liệu hướng dẫn FRASCATI (2002) của tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), Nxb. Lao động. Hà Nội.
 22. Keith Pavitt (2003), *The Process of Innovation*
 23. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quyết định số 677/QĐ - TTg ngày 10/5/2011 về việc phê duyệt chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020.
 24. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quyết định 1342/QĐ - TTg ngày 5/8/2011 về việc thành lập quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.
 25. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Nghị định số 115/2005 /NĐ - CP ngày 5/9/2005 quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập.
 26. Bộ tài chính (2006), Chế độ kế toán DNNVV, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
 27. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2001), Nghị định số 16/2001/NĐ - CP ngày 2/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính.
 28. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Luật KH&CN.
 29. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), Luật Chuyển giao công nghệ.
 30. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 của Quốc hội khóa XII thông qua ngày 3/6/2008.

31. Tổng cục thống kê, doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2006 -2011.
Nxb. Thống kê. Hà Nội. Năm 2011.
32. Luật sở hữu trí tuệ, năm 2005.
33. Luật đầu tư, năm 2005.
34. Luật thương mại, năm 2005.
35. Bộ khoa học và công nghệ (2007), Tổ chức và hoạt động của quỹ đổi mới công nghệ quốc gia; Hà Nội.